| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -02 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn
.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sen.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 , giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:* Chị và anh Trần Ngọc H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ngày 19/10/2009. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà chị ở thôn Đ, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày và mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm vào năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Thỉnh thoảng anh H có L lệ với chị qua điện thoại để hỏi thăm con nH không quan tâm đến chị. Vợ chồng xa cách đã lâu, chị không còn tình cảm với anh H, chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Trần Thị Bích N sinh ngày 05/11/2009 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 06/6/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản, công sức và nợ chung.

*- Bị đơn anh Trần Ngọc H từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã công bố trên phương tiện thông tin đại chúng nH vắng mặt.*

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Ngọc H và xin được nuôi hai con chung. Anh Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nH vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Ngọc H tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ngô Thị L được ly hôn anh Trần Ngọc H. Căn cứ điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung là cháu Trần Thị Bích N và cháu Trần Đức M cho chị Ngô Thị L nuôi. Chị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H. Về tài sản, công sức và nợ chị L xác định không có nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Trần Ngọc H có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trần Ngọc H, đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nH anh H đều vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, anh Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nH vắng mặt, không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Ngọc H theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Ngọc H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đan Phượng, huyện

Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 19/10/2009 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị L và anh H chung sống với nhau được một khoảng thời gian, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mâu thuẫn L tục, đến năm 2015 thì mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày và mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con chung. Tình cảm vợ chồng sứt mẻ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và không quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đối với anh H không còn nên xin ly hôn.

Sau khi thụ lý, trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định của pháp luật để anh H đến Tòa giải quyết việc ly hôn với chị Ngô Thị L nH anh H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Xét thấy, quá trình chung sống chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hai bên sống ly thân từ năm 2015, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị L với anh Trần Ngọc H.

[3].Về con chung: Chị Ngô Thị L và anh Trần Ngọc H có hai con chung là cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 06/6/2012. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu N và cháu M. Xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu N và cháu M đều do chị L nuôi. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, cần giao hai con chung là cháu N và cháu M cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Chị Ngô Thị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Ngọc H cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4].Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Ngô Thị L xác định không có tài sản, công sức và nợ chung. Qúa trình giải quyết Tòa án không lấy được ý kiến của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung, công sức và nợ chung của chị L và anh H.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị L và anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị L, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị L và anh Trần Ngọc H có hai con chung là cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 06/6/2012. Giao cháu Trần Thị Bích N và cháu Trần Đức M cho chị Ngô Thị L nuôi cho đến khi cháu N và cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Ngô Thị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Ngọc H cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức với gia đình và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002924 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. (GCNKH số 51; quyển số 01; Đăng ký ngày 19/10/2009).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy H**